

HOÀN THIỆN PHÁP LUẬT VỀ ƯU ĐÃI THUẾ HỖ TRỢ DOANH NGHIỆP HOẠT ĐỘNG KHỞI NGHIỆP SÁNG TẠO

Nguyễn Ngọc Anh Đào¹²³

Tóm tắt: Trong bối cảnh xã hội loài người đang bước vào cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, việc thúc đẩy phát triển những DN gắn với công nghệ là một đòi hỏi tất yếu. Mặc dù có tiềm năng đóng góp lớn cho sự phát triển kinh tế, song lại có những trở ngại lớn cho sự phát triển của các DN khởi nghiệp. Bài viết tập trung phân tích các trở ngại khi doanh nghiệp khởi nghiệp, những rủi ro tiềm ẩn, những chính sách hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp, trong đó có chính sách ưu đãi thuế.

Từ khóa: doanh nghiệp khởi nghiệp, rủi ro tiềm ẩn, ưu đãi thuế

Abstract: In the context of human society entering the Fourth Industrial Revolution, promoting the development of technology-linked enterprises is an indispensable requirement. Despite the potential to contribute greatly to economic development, there are major obstacles to the development of startups. The article focuses on analyzing obstacles when starting a business, potential risks, and policies to support startups, including tax incentives.

Keywords: start-ups, potential risks, tax incentives

Đặt Vấn Đề

Doang nghiệp (DN) khởi nghiệp sáng tạo (KNST) luôn gắn với công nghệ hoặc là sản phẩm công nghệ hoặc là sử dụng phổ biến công nghệ trong hoạt động sản xuất, kinh doanh. Trong bối cảnh xã hội loài người đang bước vào cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, việc thúc đẩy phát triển những DN gắn với công nghệ là một đòi hỏi tất yếu. Mặc dù có tiềm năng đóng góp lớn cho sự phát triển kinh tế, song lại có những trở ngại lớn cho sự phát triển của các DN khởi nghiệp. Trở ngại đầu tiên, cũng giống như mọi sự bắt đầu khác, là vốn đầu tư. Trong mọi hoạt động kinh doanh đều cần đến vốn đầu tư, song DN khởi nghiệp cần một lượng vốn lớn do đặc điểm kinh doanh gắn với công nghệ hoặc mô hình kinh doanh mới. Trở ngại thứ hai là, DN khởi nghiệp được thành lập từ một ý tưởng kinh doanh sáng tạo - một ý tưởng mới chưa từng có tiền lệ - bởi vậy, DN mới ở dạng tiềm năng, cần đầu tư thêm nhiều chất xám và công sức để hoàn thiện và hiện thực hóa ý tưởng đó. Tiếp đó, cũng do tính mới, tính sáng tạo nên DN khởi nghiệp thường đối mặt với những rủi ro tiềm ẩn, cần có sự hỗ trợ để vượt qua những rủi ro này.

Sự phát triển của các doanh nghiệp khởi nghiệp có tác động rất lớn đến tăng trưởng kinh tế. Vì vậy, các quốc gia trên thế giới đã có nhiều chính sách hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp, trong đó có chính sách ưu đãi thuế.

¹²³ Phó trưởng Khoa Luật Kinh tế, Trường Đại học Ngân hàng Tp.HCM

1. Kinh nghiệm một số quốc gia về thuế hỗ trợ doanh nghiệp hoạt động khởi nghiệp sáng tạo

Các DNKNST có khả năng tăng trưởng nhanh, góp phần tích cực trong tạo việc làm mới và thúc đẩy tăng trưởng kinh tế. Vì vậy, ở nhiều quốc gia phát triển, Nhà nước tập trung hỗ trợ DN khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo trong giai đoạn đầu hoạt động thông qua đầu tư kinh phí để phát triển ý tưởng (từ 200.000 - 500.000 USD) đến một giai đoạn nhất định, các công ty tư nhân mới tham gia đầu tư. Một số nước hỗ trợ về sản phẩm đầu ra. Hình thức hỗ trợ chủ yếu thông qua các quỹ hoặc theo vốn đối ứng với nhà đầu tư/quỹ đầu tư, thông qua chính sách miễn, giảm thuế, chính sách tín dụng...

Các nước thực hiện ưu đãi thuế theo đối tượng hoặc đưa ra các tiêu chí về ngành nghề, thời gian hưởng ưu đãi. Trong đó, ưu đãi hoặc giảm thuế tại các nước thuộc Tổ chức Hợp tác và Phát triển kinh tế (OECD) được áp dụng cho các doanh nhân, các DN KNST và các nhà đầu tư. Cụ thể, đối với doanh nhân là giảm thuế thu nhập cá nhân (TNCN), giảm các khoản đóng góp an sinh xã hội; đối với DN KNST là ưu đãi thuế thu nhập DN (TNDN) hoặc các quy định về khấu hao; lao động trong DN KNST được miễn một số khoản đóng góp an sinh xã hội... Để khuyến khích sự ra đời và phát triển của các doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo, nhiều nước trên thế giới thường thực hiện hỗ trợ về thuế thông qua hai hình thức là hỗ trợ trực tiếp và hỗ trợ gián tiếp.

Hỗ trợ trực tiếp: chính sách này thường tập trung vào thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN). Theo đó, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo được áp dụng thuế suất ưu đãi và được miễn, giảm thuế trong thời gian đầu hoạt động sản xuất, kinh doanh hoặc quy định giảm trừ nghĩa vụ thuế phải nộp theo đầu tư (đây là hình thức mà hiện nay nhiều nước phát triển đang áp dụng¹²⁴). Theo đó, các quốc gia này quy định cho phép doanh nghiệp thực hiện đầu tư được khấu trừ bổ sung một tỷ lệ nhất định tính trên giá trị đầu tư vào chi phí trước khi tính thuế hoặc vào số thuế phải nộp nhằm giảm nghĩa vụ thuế phải thực hiện với nhà nước); cho phép tính chi phí cao hơn qua hình thức và phương pháp khấu hao nhanh, trích trước chi phí; giảm gánh nặng lỗ hoặc ưu đãi thuế đối với hoạt động đầu tư vốn, chuyển nhượng vốn... Trên thế giới, có khá nhiều quốc gia lựa chọn hình thức ưu đãi này.

Tại Ấn Độ, các DN được miễn thuế TNDN trong vòng 3 năm; miễn thuế đối với thặng dư vốn đầu tư vào các quỹ được Chính phủ công nhận, áp dụng đối với cả các DN KNST là DN nhỏ và vừa (DNNVV) mới được thành lập và đang có ý định mở rộng hoạt động; miễn thuế đối với các khoản đầu tư cao hơn giá trị thị trường trong trường hợp các quỹ đầu tư mạo hiểm đầu tư vào các DN khởi nghiệp cao hơn giá trị thị trường.¹²⁵

Tại Singapore, ưu đãi thuế TNDN được áp dụng như sau: Trong 3 năm đầu, các DN KNST có doanh thu dưới 100.000 USD sẽ được miễn thuế TNDN; Doanh thu từ 100.000-300.000 USD áp dụng mức thuế là 8,5%; doanh thu trên 300.000 USD áp dụng mức thuế 17%. Từ năm thứ 4 trở đi, DN có doanh thu dưới 300.000 USD áp dụng mức thuế TNDN là 8,5%; trên 300.000 USD áp dụng mức thuế 17%.

¹²⁴ S. James (2013), "Tax and non-tax incentives and investments: Evidence and policy implications", FIAS, World Bank Group, Washington DC.

¹²⁵ https://www.startupindia.gov.in/content/dam/invest-india/Templates/public/Action__Plan.pdf

Tại Thái Lan, Chính phủ Thái Lan không thu thuế thu nhập cá nhân trong vòng 10 năm đối với nhà đầu tư khi đầu tư vào 10 lĩnh vực công nghiệp chủ chốt về công nghệ và sáng tạo theo quy định.

Tại Trung Quốc, DN KNST có thu nhập hàng năm không vượt quá 200.000 nhân dân tệ được áp dụng thuế suất TNDN 20%, thấp hơn mức thuế suất TNDN thông thường là 25%.

Hỗ trợ gián tiếp: nhà nước sử dụng các hình thức như miễn, giảm, hoàn thuế nhập khẩu và thuế giá trị gia tăng. Tuy nhiên, việc miễn, giảm các loại thuế gián thu (Indirect tax - là loại thuế mà người nộp không phải là người chịu thuế) thường không đem lại nhiều lợi ích và việc bảo hộ thuế quan bị hạn chế hoặc xóa bỏ theo các thỏa thuận hội nhập, các hiệp ước thương mại quốc tế.

Trong hai hình thức ưu đãi thuế nêu trên, ưu đãi về thời gian miễn, giảm thuế là hình thức được áp dụng phổ biến nhất, tiếp đến là ưu đãi về thuế suất và giảm trừ nghĩa vụ thuế phải nộp theo đầu tư. Tuy nhiên, gần đây, một số nước phát triển dần bãi bỏ hình thức ưu đãi về thời gian miễn, giảm thuế do hình thức này không thực sự hiệu quả đối với việc thu hút đầu tư cho khởi nghiệp sáng tạo. Trên thực tế, chính sách miễn, giảm thuế TNDN có thời hạn trong thời gian mới thành lập thường không đem lại nhiều lợi ích cho doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo, do phần lớn doanh nghiệp này chưa có lợi nhuận trong giai đoạn đầu hoạt động. Vì thế, nhiều nước thường khuyến khích việc khởi nghiệp sáng tạo thông qua thực hiện giảm trừ nghĩa vụ thuế phải nộp theo đầu tư, đặc biệt tập trung ưu đãi đối với đầu tư cho hoạt động R&D. Có thể nói, phần lớn các nước đang phát triển vẫn áp dụng các hình thức ưu đãi về thời gian miễn, giảm thuế. Các nước kém phát triển hơn lại thường áp dụng hình thức ưu đãi về thuế suất. Như vậy, có thể thấy việc áp dụng các ưu đãi về thuế nhằm khuyến khích hoạt động khởi nghiệp sáng tạo nói chung và đầu tư cho doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo nói riêng là phổ biến trên thế giới. Như vậy, chính sách này của Việt Nam có điểm gì khác biệt?

2. Thực trạng quy định của pháp luật Việt Nam hiện hành về thuế hỗ trợ doanh nghiệp hoạt động khởi nghiệp sáng tạo

Trong thời gian gần đây, nội dung khởi nghiệp sáng tạo được quy định trong các văn bản quy phạm luật có liên quan như: Luật Khoa học và công nghệ năm 2013, Luật Đầu tư năm 2020, Luật Tổ chức tín dụng (sửa đổi) năm 2017, Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa năm 2017... Tại Khoản 2, Điều 3 Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa xác định: “Doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo là doanh nghiệp nhỏ và vừa được thành lập để thực hiện ý tưởng trên cơ sở khai thác tài sản trí tuệ, công nghệ, mô hình kinh doanh mới và có khả năng tăng trưởng nhanh”. Trên cơ sở đó, các điều kiện và nội dung hỗ trợ cho các doanh nghiệp này được quy định tại Điều 17 và 18 của Luật. Luật Hỗ trợ DN nhỏ và vừa số 04/2017/QH14 ngày 12/6/2017 tạo ra hành lang pháp lý toàn diện cho hỗ trợ DN nhỏ và vừa, trong đó có những nội dung liên quan đến hỗ trợ DN khởi nghiệp. Luật này đưa ra khái niệm DN nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo và quy định một số ưu đãi thuế có liên quan đến DN nhỏ và vừa khởi nghiệp. Cụ thể như sau:

- Bổ sung vào lĩnh vực ưu đãi đầu tư đối với đầu tư kinh doanh chuỗi phân phối sản phẩm cho DN nhỏ và vừa; đầu tư kinh doanh cơ sở kỹ thuật hỗ trợ DN nhỏ và vừa; cơ sở ươm tạo DN nhỏ và vừa; đầu tư kinh doanh khu làm việc chung hỗ trợ DN nhỏ và vừa khởi nghiệp

sáng tạo. Căn cứ vào quy định pháp luật thuế hiện hành thì lĩnh vực này được miễn thuế nhập khẩu đối với hàng hóa nhập khẩu để tạo tài sản cố định và được giảm 50% thuế sử dụng đất phi nông nghiệp.

- DN nhỏ và vừa được áp dụng thuế suất thuế thu nhập DN thấp hơn mức thuế suất thông thường áp dụng cho DN theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập DN. Như vậy, ưu đãi này áp dụng cho DN nhỏ và vừa nói chung chứ không riêng DN nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo. Đồng thời, quy định này hiện nay chưa đi vào thực tiễn vì Luật Thuế thu nhập DN hiện hành không có ưu đãi này.

- Cơ sở ươm tạo DN nhỏ và vừa, cơ sở kỹ thuật và khu làm việc chung hỗ trợ DN nhỏ và vừa được miễn, giảm tiền thuê đất, thuế sử dụng đất phi nông nghiệp theo quy định của pháp luật; miễn, giảm thuế thu nhập DN có thời hạn theo quy định của pháp luật. Đối với ưu đãi về tiền thuê đất và thuế sử dụng đất phi nông nghiệp thì có thể áp dụng ngay theo quy định pháp luật thuế hiện hành. Riêng miễn, giảm thuế thu nhập DN có thời hạn hiện chỉ áp dụng đối với cơ sở ươm tạo DN công nghệ cao chứ chưa áp dụng đối với cơ sở ươm tạo DN nhỏ và vừa cũng như cơ sở kỹ thuật và khu làm việc chung hỗ trợ DN nhỏ và vừa. Muốn quy định này đi vào thực tiễn, cần sửa đổi quy định pháp luật về thuế thu nhập DN.

- Nhà đầu tư cho DN nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo được miễn giảm thuế thu nhập DN có thời hạn đối với khoản đầu tư vào DN nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập DN. Trong khi đó, quy định miễn, giảm thuế thu nhập DN có thời hạn hiện hành không có đối tượng là khoản đầu tư vào DN nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo. Điều này có nghĩa là, quy định này hiện chưa có hiệu lực thi hành.

Trong năm 2018, Chính phủ đã ban hành một số nghị định liên quan như: Nghị định số 34/2018/NĐ-CP ngày 8/3/2018 về việc thành lập, tổ chức và hoạt động của Quỹ bảo lãnh tín dụng cho các doanh nghiệp nhỏ và vừa, Nghị định số 38/2018/NĐ-CP ngày 11/3/2018 quy định chi tiết về đầu tư cho các doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo...

Cùng với đó là việc hỗ trợ cụ thể cho hoạt động khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo, trong đó có Quyết định số 844/QĐ-TTg ngày 18/5/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án “Hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo quốc gia đến năm 2025”. Có thể nói, trong một thời gian ngắn, hệ thống pháp luật và chính sách hỗ trợ cho khởi nghiệp sáng tạo đã được ban hành. Mục tiêu của Đề án này là tạo lập môi trường thuận lợi để thúc đẩy, hỗ trợ quá trình hình thành và phát triển loại hình DN có khả năng tăng trưởng nhanh dựa trên khai thác tài sản trí tuệ, công nghệ, mô hình kinh doanh mới. Đề án này có nhiều hoạt động hỗ trợ DN khởi nghiệp như: Xây dựng công thông tin khởi nghiệp đổi mới sáng tạo quốc gia; Xây dựng khu tập trung dịch vụ hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo; Phát triển hoạt động đào tạo, nâng cao năng lực và dịch vụ cho khởi nghiệp đổi mới sáng tạo; Phát triển cơ sở vật chất hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo; nghiên cứu ban hành mới, sửa đổi, bổ sung văn bản pháp luật cần thiết để thúc đẩy khởi nghiệp đổi mới sáng tạo. Trong đó, có một nội dung về chính sách thuế, đó là: nghiên cứu ban hành mới, sửa đổi, bổ sung văn bản pháp luật về “Cơ chế thuế, tài chính đặc thù đối với tổ chức và cá nhân có hoạt động khởi nghiệp đổi mới sáng tạo hoặc đầu tư cho khởi nghiệp đổi mới sáng tạo được áp dụng chính sách ưu đãi đầu tư, ưu đãi thuế đối với DN khoa học và công nghệ”. Như vậy, quyết định này của Thủ tướng Chính phủ mới tạo nền tảng chuẩn

bị cho sự ra đời của chính sách ưu đãi thuế cho DN khởi nghiệp chứ chưa chính thức ban hành chính sách ưu đãi thuế đối với DN khởi nghiệp.

Đặc biệt, chính sách ưu đãi thuế được đề cập tại các văn bản quy phạm pháp luật sau: Luật Thuế thu nhập cá nhân năm 2007; Luật Thuế TNDN năm 2008; Luật Thuế giá trị gia tăng năm 2008; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thuế giá trị gia tăng năm 2013; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các luật về thuế số 71/2014/QH13; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thuế giá trị gia tăng, thuế tiêu thụ đặc biệt và Luật Quản lý thuế số 106/2016/QH14; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thuế thu nhập cá nhân năm 2012; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thuế TNDN năm 2013. Có thể nói, các chính sách nêu trên đã tạo ra một hành lang pháp lý cùng với các thủ tục hành chính thuế được đơn giản hóa là những dấu hiệu tốt trong việc quan tâm hỗ trợ các doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo ở nước ta.

Chính sách ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp đối với các doanh nghiệp thành lập mới hoặc thực hiện các dự án đầu tư mới, trong đó tập trung vào đầu tư, phát triển khoa học và công nghệ, sản phẩm công nghệ cao, sản xuất năng lượng tái tạo, bảo vệ môi trường như: nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ; ứng dụng công nghệ cao thuộc danh mục công nghệ cao được ưu tiên đầu tư phát triển theo quy định của Luật Công nghệ cao; ươm tạo công nghệ cao, ươm tạo doanh nghiệp công nghệ cao; đầu tư mạo hiểm cho phát triển công nghệ cao thuộc danh mục công nghệ cao được ưu tiên phát triển theo quy định của pháp luật về công nghệ cao; đầu tư phát triển nhà máy nước, nhà máy điện, hệ thống cấp thoát nước; cầu, đường bộ, đường sắt; phát triển công nghệ sinh học; dự án đầu tư mới thuộc lĩnh vực bảo vệ môi trường... Các chính sách thuế được thiết kế hỗ trợ theo nhiều kênh: hỗ trợ trực tiếp, hỗ trợ gián tiếp, hỗ trợ theo địa bàn, hỗ trợ theo đối tượng...¹²⁶

Tại các quy định của Nghị định 13/2019/NĐ-CP về doanh nghiệp khoa học và công nghệ, trong đó có nhiều chính sách ưu đãi cho doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực này như miễn, giảm thuế thu nhập doanh nghiệp; miễn, giảm tiền thuê đất, thuê mặt nước; ưu đãi tín dụng... Cụ thể, Nghị định này nêu rõ sẽ miễn thuế 4 năm và giảm 50% số thuế phải nộp trong 9 năm tiếp theo thuế thu nhập doanh nghiệp. Thu nhập của doanh nghiệp khoa học và công nghệ từ hoạt động sản xuất, kinh doanh các sản phẩm hình thành từ kết quả khoa học và công nghệ được hưởng ưu đãi miễn, giảm thuế thu nhập doanh nghiệp như doanh nghiệp thực hiện dự án đầu tư mới thuộc lĩnh vực nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ.¹²⁷ Bên cạnh đó, doanh nghiệp khoa học và công nghệ được miễn, giảm tiền thuê đất, thuê mặt nước theo quy định của pháp luật về đất đai.¹²⁸

Nghị định 13/2019/NĐ-CP cũng sẽ ưu đãi tín dụng cho doanh nghiệp khoa học và công nghệ thực hiện hoạt động nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ và sản xuất kinh doanh theo quy định. Doanh nghiệp khoa học và công nghệ thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công

¹²⁶ Điều 13,14 Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2008 (sửa đổi bổ sung bởi Khoản 7 Điều 1 Luật thuế thu nhập doanh nghiệp sửa đổi năm 2013, Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của các Luật về thuế năm 2014);

¹²⁷ Điều 12 Nghị định 13/2019/NĐ-CP

¹²⁸ Điều 13 Nghị định 13/2019/NĐ-CP

nghệ, ứng dụng kết quả khoa học và công nghệ, sản xuất, kinh doanh sản phẩm hình thành từ kết quả khoa học và công nghệ được Quỹ Đổi mới công nghệ quốc gia, Quỹ phát triển khoa học và công nghệ của Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương tài trợ, cho vay với lãi suất ưu đãi, hỗ trợ lãi suất vay và bảo lãnh để vay vốn. Đối với doanh nghiệp khoa học và công nghệ có tài sản dùng để thế chấp theo quy định của pháp luật được Quỹ Đổi mới công nghệ quốc gia, Quỹ phát triển khoa học và công nghệ của Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương cho vay với lãi suất ưu đãi hoặc hỗ trợ lãi suất vay tối đa 50% lãi suất vay vốn tại ngân hàng thương mại thực hiện cho vay.

Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 214/2015/TT-BTC hướng dẫn cơ chế, chính sách ưu đãi về hỗ trợ ngân sách nhà nước, thuế và tín dụng đầu tư phát triển của Nhà nước theo quy định tại Quyết định số 1193/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về việc thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển Vườn ươm công nghệ công nghiệp Việt Nam - Hàn Quốc tại TP. Cần Thơ nhằm tạo điều kiện giúp các doanh nghiệp khởi nghiệp hình thành và phát triển. Tại Điều 6 Nghị định này, ngoài các ưu đãi về thuế thu nhập doanh nghiệp, còn có các ưu đãi về thuế nhập khẩu, thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập cá nhân và các ưu đãi về tiền thuê đất.

Không chỉ dừng lại ở việc ưu đãi thuế, để hỗ trợ và khuyến khích sự tham gia của khu vực kinh tế tư nhân, các công cụ kế toán, kiểm toán cũng được Bộ Tài chính kịp thời hoàn thiện và triển khai áp dụng cho các doanh nghiệp theo hướng tiệm cận với chuẩn mực quốc tế về kế toán, kiểm toán. Đối với doanh nghiệp khởi nghiệp quy mô nhỏ và siêu nhỏ, các quy định về chế độ kế toán riêng cũng được nghiên cứu để ban hành đáp ứng yêu cầu quản lý kinh tế - tài chính và phù hợp với khả năng trình độ của người lao động trong doanh nghiệp. Theo đó, báo cáo tài chính của các doanh nghiệp siêu nhỏ được hướng dẫn đơn giản, gọn nhẹ giúp dễ dàng thực hiện, góp phần tiết kiệm chi phí kế toán và tăng hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh.¹²⁹

Ngày 28/12/2018, Bộ Tài chính ban hành Thông tư số 132/2018/TT-BTC hướng dẫn chế độ kế toán cho DN siêu nhỏ. Với những quy định mới đặc thù riêng đối với khu vực doanh nghiệp nhỏ vừa và siêu nhỏ. Theo quy định Thông tư này, doanh nghiệp siêu nhỏ được tự xây dựng biểu mẫu chứng từ kế toán phù hợp với đặc điểm hoạt động kinh doanh của mình, đảm bảo rõ ràng, minh bạch, dễ kiểm tra, kiểm soát (trừ hóa đơn bán hàng hóa, dịch vụ). Đối với sổ kế toán, doanh nghiệp siêu nhỏ được tự xây dựng biểu mẫu sổ kế toán phù hợp với đặc điểm hoạt động kinh doanh của mình, đảm bảo rõ ràng, minh bạch, dễ kiểm tra, kiểm soát. Trường hợp doanh nghiệp siêu nhỏ không tự xây dựng được biểu mẫu sổ kế toán cho riêng đơn vị mình thì được áp dụng biểu mẫu và phương pháp ghi chép sổ kế toán hướng dẫn tại Thông tư.

Có thể thấy, từ năm 2004 đến nay, với việc xây dựng, sửa đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật về thuế, các chính sách ưu đãi thuế đối với DN có vốn đầu tư nước ngoài và DN đầu tư trong nước cơ bản được thống nhất và kiện toàn, góp phần đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính về thuế. Đây là giai đoạn cải cách thuế được triển khai khá toàn diện, triệt để thể hiện trong việc sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện hệ thống chính sách thuế theo cơ chế kinh tế thị trường, tăng cường hội nhập với các nền kinh tế khu vực và thế giới.

¹²⁹ Phạm Tiến Đạt, Cơ chế, chính sách tài chính hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp, Tạp chí tài chính tháng 4/2018.

Tuy nhiên, so với các chính sách liên quan của một số quốc gia cho thấy chính sách thuế của Việt Nam hiệu quả chưa cao và cần tiếp tục được bổ sung, sửa đổi để phát huy hiệu quả cao nhất cho đối tượng được thụ hưởng. Cụ thể:

Một là, chính sách ưu đãi thuế được đề cập trong Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, Luật Thuế TNDN chủ yếu là ưu đãi cho các doanh nghiệp nhỏ và vừa nói chung, trong đó có các doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo. Các Nghị định hướng dẫn thi hành chưa có các hướng dẫn ưu đãi chi tiết và riêng biệt về thuế cho các doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo.

Hai là, các chính sách hiện hành đã có quy định ưu đãi về thuế, phí khác cho doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo nhưng để được hưởng các ưu đãi này, các doanh nghiệp còn phải đáp ứng nhiều tiêu chí khác về thời gian hoạt động, quy mô vốn, mô hình lao động được cung cấp... Đây là một trong những khó khăn cần tháo gỡ hiện nay nếu không sẽ bỏ lỡ những tác động tích cực của chính sách ưu đãi thuế.

Ba là, một số quy định về ưu đãi thuế cho doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo (quy định trong Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa) hiện chưa khả thi. Nguyên nhân là do Luật sửa đổi, bổ sung Luật Thuế TNDN chưa được Quốc hội thông qua nên chưa xác định được cụ thể mức thuế suất thấp hơn mức thuế suất phổ thông hiện hành (Điều 10 của Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa).

Bốn là, tiêu chí cho việc xác định doanh nghiệp nhỏ và vừa được quy định trong Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa là cơ sở để xác định doanh nghiệp nào được ưu đãi thuế. Tuy nhiên, theo xu hướng doanh nghiệp sản xuất - kinh doanh đa ngành hiện nay, tổng số vốn ghi trong bảng thống kê tài sản sẽ phải gồm cả vốn đăng ký và vốn vay nên không phản ánh quy mô thực chất của doanh nghiệp. Thực tế cho thấy, vốn đăng ký kinh doanh của các doanh nghiệp rất khác so với vốn đầu tư vào sản xuất - kinh doanh, do đó việc sử dụng các tiêu chí khác nhau theo từng ngành nghề sẽ gây khó khăn cho việc quản lý của cơ quan thuế. Mặt khác, việc sử dụng tiêu chí là doanh thu để xác định doanh nghiệp được ưu đãi về thuế cũng chưa thật sự hợp lý vì căn cứ để tính thuế là thu nhập.

Năm là, trong các quy định hiện nay (Điều 17, 18 Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, Khoản 4, Điều 3 Luật Thuế thu nhập cá nhân), doanh nghiệp đầu tư cho khởi nghiệp sáng tạo khi thực hiện chuyển nhượng vốn chưa được hưởng các ưu đãi về thuế. Trong khi đầu tư vào các doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo có độ rủi ro cao, chính sách thuế hiện tại lại chưa cho phép các nhà đầu tư thực hiện bù trừ lỗ, từ đó phần nào giảm sự hấp dẫn đối với các nhà đầu tư. Hơn nữa, các ưu đãi cụ thể về thuế thu nhập cá nhân cho các nhà đầu tư và lao động trong các doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo cũng chưa được đề cập.

3. Thực tiễn thi hành pháp luật về ưu đãi thuế hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo

Do tính chất mới của DNKNST nên hiện tại pháp luật về thuế chưa có những nội dung quy định riêng việc ưu đãi thuế đối với loại hình doanh nghiệp này. Tuy nhiên, DNKNST là một trong các nhóm đặc thù của doanh nghiệp vừa và nhỏ nên có thể áp dụng các ưu đãi thuế được quy định tại Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp hiện đang áp dụng chung cho các loại hình doanh nghiệp hiện có theo Luật Doanh nghiệp năm 2020.

Tiêu biểu là việc áp dụng thuế suất tiêu chuẩn thấp; thuế suất ưu đãi; miễn toàn bộ hoặc một phần thuế thu nhập doanh nghiệp; giảm thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp đối với các nhóm lợi nhuận mục tiêu; chiết khấu đầu tư và tín dụng thuế; thực hiện chính sách khấu hao nhanh tài sản cố định; khấu trừ thuế; ưu đãi thuế gián tiếp; miễn giảm thuế nhập khẩu và thuế giá trị gia tăng; cơ chế kích hoạt tài chính; giảm gánh nặng lỗ cho doanh nghiệp.

Trước khi hình thành chính sách ưu đãi thuế đối với DNKNST, Việt Nam đã có nhiều chính sách ưu đãi thuế đối với doanh nghiệp khởi nghiệp, chẳng hạn như:

- Thuế suất thuế thu nhập DN ưu đãi 10% trong thời hạn 15 năm, miễn thuế 4 năm và giảm thuế thu nhập DN 9 năm áp dụng đối với thu nhập từ dự án đầu tư mới trong một số lĩnh vực công nghệ cao, công nghiệp hỗ trợ... Nghĩa là, ngay cả khi chưa ban hành chính sách ưu đãi thuế riêng cho DN khởi nghiệp thì một DN khởi nghiệp có dự án đầu tư vào lĩnh vực công nghệ cao, công nghiệp hỗ trợ cũng đã được hưởng thuế suất ưu đãi và miễn, giảm thuế có thời hạn. Công nghệ là đặc điểm hàng đầu của DN khởi nghiệp nên khả năng một DN khởi nghiệp được hưởng hình thức ưu đãi thuế hiện nay là khá cao.

- Thuế suất thuế thu nhập DN ưu đãi 17% trong thời hạn 10 năm, miễn thuế 2 năm và giảm thuế thu nhập DN 4 năm áp dụng đối với thu nhập từ dự án đầu tư mới trong lĩnh vực sản xuất thép cao cấp; sản xuất sản phẩm tiết kiệm năng lượng; sản xuất thiết bị tưới tiêu; sản xuất sản phẩm truyền thống... Như vậy, một DN bất kỳ trong đó có DN khởi nghiệp nếu có dự án đầu tư vào những lĩnh vực trên thì được hưởng ưu đãi thuế

Nhìn chung, hiện tại chưa có sự phân biệt theo hướng dành ưu đãi cao hơn cho các DNKNST. Cụ thể, thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp đối với các DNKNST hiện vẫn áp dụng mức thuế suất 20% như các doanh nghiệp khác. Việc ưu đãi thuế suất 10% hay miễn thuế thu nhập doanh nghiệp đối với thu nhập từ các hoạt động thuộc một số ngành nghề, lĩnh vực được ưu đãi cũng giống như các doanh nghiệp mới thành lập từ dự án đầu tư mới. Dựa trên những đặc điểm của các DNKNST đã phân tích, việc đầu tư vào các doanh nghiệp này được đánh giá là có độ rủi ro cao, chính sách thuế chưa quy định cho phép nhà đầu tư bù trừ lỗ từ việc đầu tư vào một số DNKNST vào lãi của một số dự án đầu tư vào các dự án khởi nghiệp khác. Điều này ảnh hưởng nhất định đến việc thu hút vốn đầu tư của các nhà đầu tư trong và ngoài nước. Bên cạnh đó, các quy định về thuế thu nhập cá nhân đối với các nhà đầu tư cá nhân cho hoạt động khởi nghiệp cũng chưa nhận được bất kỳ ưu đãi nào mà vẫn tuân thủ theo quy định chung cho các cá nhân có thu nhập.¹³⁰

Như vậy, nằm trong bối cảnh chung của chính sách hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp, chính sách ưu đãi thuế đối với doanh nghiệp khởi nghiệp của Việt Nam đang trong giai đoạn hình thành và mới từng bước áp dụng trong thực tiễn thông qua việc ban hành mới và sửa đổi, bổ sung các quy định pháp luật và tổ chức thực hiện các quy định pháp luật đó. Điều này có nghĩa là cần tiếp tục sửa đổi, bổ sung quy định pháp luật để hoàn thiện chính sách hỗ trợ DN khởi nghiệp nói chung và chính sách ưu đãi thuế đối với DN khởi nghiệp nói riêng.

¹³⁰ Lý Phương Duyên, Chính sách tài chính đặc thù cho phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp, <https://techfest.vn/tin-tuc/chinh-sach-tai-chinh-dac-thu-cho-phat-trien-he-sinh-thai-khoi-nghiep>, truy cập ngày 20/7/2021

Việt Nam không ưu đãi thuế cho DN thành lập mới mà ưu đãi thuế cho DN thành lập mới đáp ứng điều kiện là DN khởi nghiệp sáng tạo. Việt Nam chỉ ưu đãi thuế cho DN nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo chứ không ưu đãi thuế cho DN lớn khởi nghiệp sáng tạo. Điều này có 2 hàm ý chính sách: (i) Việt Nam không ưu đãi thuế cho DN thành lập mới mà ưu đãi thuế cho DN thành lập mới đáp ứng điều kiện là DN khởi nghiệp sáng tạo; (ii) Việt Nam chỉ ưu đãi thuế cho DN nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo chứ không ưu đãi thuế cho DN lớn khởi nghiệp sáng tạo. Như vậy, quy định ưu đãi thuế đối với DN khởi nghiệp của Việt Nam hiện nay khá tương đồng với các nước trên thế giới.

Ở một số nước khác, tuy không công bố rõ là hỗ trợ DN nhỏ và vừa khởi nghiệp nhưng khi đưa ra các tiêu chí để được hỗ trợ lại hàm ý hỗ trợ DN nhỏ và vừa khởi nghiệp. Theo Nishith Desai Associates (2016), ở Ấn Độ DN khởi nghiệp được hỗ trợ phải thỏa mãn đồng thời 3 điều kiện sau: (i) Được thành lập trước đó không quá 5 năm; (ii) Doanh thu của năm tài chính bất kỳ từ ngày thành lập đến ngày xét hỗ trợ không quá 250.000.000 Rupee, tương đương 3.687.810 USD; (iii) DN hoạt động trong lĩnh vực đổi mới, phát triển, triển khai hoặc thương mại hóa sản phẩm mới, sản xuất hoặc cung ứng dịch vụ dựa trên công nghệ thông tin hoặc tài sản trí tuệ. Singapore cũng chỉ hỗ trợ DN khởi nghiệp có doanh thu từ 300.000 đô la Singapore trở xuống. Italia quy định hỗ trợ DN khởi nghiệp với điều kiện doanh thu năm không quá 5 triệu Euro.

Như vậy, quy định ưu đãi thuế đối với DN khởi nghiệp của Việt Nam hiện nay khá tương đồng với các nước trên thế giới.¹³¹

4. Kiến nghị hoàn thiện pháp luật Việt Nam hiện hành về thuế hỗ trợ doanh nghiệp hoạt động khởi nghiệp sáng tạo

Trên cơ sở phân tích lý luận và thực tiễn chính sách ưu đãi thuế cho DN khởi nghiệp và thực trạng chính sách ưu đãi thuế đối với DN khởi nghiệp cho thấy, cần tiếp tục hoàn thiện chính sách ưu đãi thuế đối với DN khởi nghiệp trên các phương diện sau:

Một là, hoàn thiện quy định về điều kiện và thủ tục xác định DN nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo. Luật Hỗ trợ DN nhỏ và vừa được quy định theo Nghị định số 39/2018/NĐ-CP ngày 11/3/2018 quy định chi tiết về tiêu chí và thủ tục xác định DN siêu nhỏ, DN nhỏ và DN vừa. Nghị định số 39/2018/NĐ-CP cũng quy định các phương thức và điều kiện để DN nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo được lựa chọn để tham gia Đề án hỗ trợ DN nhỏ và vừa. Tuy nhiên, hiện chưa có quy định về điều kiện để DN nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo được hưởng các ưu đãi về thuế. Có thể vận dụng các phương thức, điều kiện và thủ tục lựa chọn DN nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo tham gia Đề án hỗ trợ DN nhỏ và vừa để áp dụng cho ưu đãi thuế.

Hai là, cần xây dựng và ban hành các quy định về ưu đãi thuế riêng đối với các nhà đầu tư, đặc biệt là những lĩnh vực đầu tư mạo hiểm hoặc nghiên cứu, ứng dụng công nghệ cao. Các khoản đầu tư vào các doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo cần được áp dụng mức miễn, giảm thuế như: cơ sở ươm tạo, cơ sở kỹ thuật và khu làm việc chung. Việc bổ sung ưu đãi cụ thể cho các cơ sở ươm tạo, cơ sở kỹ thuật, khu làm việc chung sẽ góp phần thúc đẩy nhà đầu tư tạo cơ sở hạ tầng để thu hút các doanh nghiệp siêu nhỏ, doanh nghiệp nhỏ và vừa vào

¹³¹ Lê Xuân Trường, Ưu đãi thuế đối với các doanh nghiệp khởi nghiệp - Những vấn đề đặt ra, *Tạp chí Tài chính* tháng 04/2018.

hoạt động, tiết giảm chi phí cho doanh nghiệp và hỗ trợ những dịch vụ thiết yếu ban đầu trong quá trình mới thành lập.

Hai là, cần sửa đổi, bổ sung quy định pháp luật về ưu đãi thuế thu nhập DN, cụ thể như:
(1) Bổ sung quy định về áp dụng thuế suất ưu đãi đối với DN nhỏ và vừa ở mức thuế suất 15%;
(2) Bổ sung quy định về miễn thuế, giảm thuế thu nhập DN có thời hạn đối với cơ sở ươm tạo DN nhỏ và vừa, cơ sở kỹ thuật, khu làm việc chung hỗ trợ DN nhỏ và vừa và nhà đầu tư cho DN nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo.

Theo đó, sửa đổi, bổ sung Luật Thuế TNDN theo hướng xác định cụ thể mức thuế suất ưu đãi cho các doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo thấp hơn mức thuế suất phổ thông hiện hành. Miễn thuế trong 5 năm đầu hoạt động và áp dụng thuế suất thuế TNDN 10% tối thiểu cho 15 năm tiếp theo; giảm thuế suất thuế TNDN xuống còn 15% thay vì mức thuế 20% hiện nay.

Ba là, xem xét sửa đổi, bổ sung quy định tiêu chí xác định doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo được hưởng ưu đãi thuế suất thuế TNDN căn cứ vào ngưỡng thu nhập thay vì căn cứ vào doanh thu như hiện nay. Quy định này vừa giúp cơ quan thuế giảm chi phí quản lý, đồng thời giúp tạo sự công bằng giữa các doanh nghiệp cùng quy mô.

Doanh nghiệp nhỏ và vừa được áp dụng thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp thấp hơn mức thuế suất thông thường áp dụng cho doanh nghiệp theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp. Như vậy, ưu đãi này áp dụng cho doanh nghiệp nhỏ và vừa nói chung chứ không riêng doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo. Đồng thời, quy định này hiện nay chưa đi vào thực tiễn vì Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành không có ưu đãi này.

Cơ sở ươm tạo doanh nghiệp nhỏ và vừa, cơ sở kỹ thuật và khu làm việc chung hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa được miễn, giảm tiền thuê đất, thuế sử dụng đất phi nông nghiệp và miễn, giảm thuế thu nhập doanh nghiệp có thời hạn theo quy định của pháp luật. Đối với ưu đãi về tiền thuê đất và thuế sử dụng đất phi nông nghiệp thì có thể áp dụng ngay theo quy định pháp luật thuế hiện hành. Riêng miễn, giảm thuế thu nhập doanh nghiệp có thời hạn hiện chỉ áp dụng đối với cơ sở ươm tạo doanh nghiệp công nghệ cao chứ chưa áp dụng đối với cơ sở ươm tạo doanh nghiệp nhỏ và vừa cũng như cơ sở kỹ thuật và khu làm việc chung hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa. Muốn quy định này đi vào thực tiễn, cần sửa đổi quy định pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp.

Bốn là, bổ sung quy định các khoản thu nhập từ thặng dư vốn đầu tư, chuyển nhượng vốn, chuyển nhượng quyền góp vốn tại doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo của các nhà đầu tư, đặc biệt là các nhà đầu tư trong những lĩnh vực khuyến khích phát triển như công nghệ thông tin, công nghệ nano... mang tính chất động lực chính, dẫn dắt nền kinh tế trong thời kỳ cách mạng công nghiệp 4.0 được miễn thuế trong trường hợp đầu tư tại thời điểm doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo chưa có lợi nhuận tính thuế.

Năm là, chi thu thuế thu nhập doanh nghiệp sau khi doanh nghiệp đặt doanh thu ở một mức nhất định, tạo điều kiện để doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo tập trung các nguồn lực cho việc nghiên cứu và phát triển sản phẩm. Việc đáp ứng và tuân thủ các quy định về thuế là một gánh nặng lớn đối với các doanh nghiệp nhỏ và vừa trong đó có DNKNST. Với đặc thù là các công ty chuyên phát triển các sản phẩm mới, tạo ra phân khúc hoàn toàn mới trên thị trường, tạo ra tính

đột phá, do vậy việc yêu cầu khai báo thuế và thực hiện các thủ tục bắt buộc về thuế ngay từ lúc doanh nghiệp đi vào hoạt động kinh doanh khiến các DNKNST hết sức khó khăn về cả nhân sự và về cả vấn đề chấp hành quy định của pháp luật. Nó khá tốn kém về mặt thời gian, tiền bạc và cả công sức nhưng hiệu quả quản lý không cao. Thay vào đó nên quy định doanh nghiệp đạt đến mức độ doanh thu bao nhiêu đó trong một năm thì mới thực hiện các thủ tục báo cáo thuế, kê khai thuế và nộp thuế cho nhà nước. Việc này sẽ giúp doanh nghiệp tập trung cho lĩnh vực hoạt động chuyên môn của mình, hạn chế bị phân tâm trong quá trình vận hành.

Sáu là, cải cách thủ tục hành chính, nhằm tạo điều kiện thuận lợi tối đa cho doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo. Việc tinh giảm các thủ tục về thuế và hải quan đã được đẩy mạnh thông qua việc áp dụng hiện đại hoá, giảm thời gian và chi phí cho doanh nghiệp. Hệ thống khai thuế qua mạng, nộp thuế điện tử đã được triển khai tại 63 Cục thuế và 100% Chi cục thuế trực thuộc. Doanh nghiệp kê khai điện tử đạt tỷ lệ 99,64 % và được hỗ trợ nộp thuế xuất nhập khẩu bằng phương thức điện tử.

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Chính phủ (2018), Quyết định số 844/QĐ-TTg ngày 18/5/2016 về phê duyệt Đề án “Hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo quốc gia đến năm 2025”;
- [2] Chính phủ (2018), Nghị định số 39/2018/NĐ-CP ngày 11/3/2018 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Hỗ trợ DN nhỏ và vừa;
- [3] Chính phủ (2018), Nghị định số 34/2018/NĐ-CP ngày 8/3/2018 của Chính phủ về việc thành lập, tổ chức và hoạt động của Quỹ bảo lãnh tín dụng cho các doanh nghiệp nhỏ và vừa.
- [4] Chính phủ (2018), Nghị định số 38/2018/NĐ-CP ngày 11/3/2018 của Chính phủ quy định chi tiết về đầu tư cho các doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo.
- [5] Chính phủ (2019), Nghị định số 55/2019/NĐ-CP ngày 24/6/2019 của Chính phủ về hỗ trợ pháp lý cho các doanh nghiệp nhỏ và vừa.
- [6] Lê Minh Hương (2017), “Chính sách tài chính hỗ trợ DN khởi nghiệp: Kinh nghiệm một số nước và gợi ý cho Việt Nam”, Tạp chí Ngân quỹ quốc gia, số 176, 2/2017;
- [7] Quốc hội (2017), Luật Hỗ trợ DN nhỏ và vừa số 04/2017/QH14;
- [8] Quốc hội (2017), Luật Các tổ chức tín dụng (sửa đổi) năm 2017.
- [9] PGS.TS. Lê Xuân Trường (2018), Ưu đãi thuế đối với các doanh nghiệp khởi nghiệp: Những vấn đề đặt ra, truy cập 20/7/2021, tại <https://tapchitaichinh.vn/nghien-cuu-trao-doi/uu-dai-thue-doi-voi-cac-doanh-nghiep-khoi-nghiep-nhung-van-de-dat-ra-138295.html>
- [10] Italian Ministry of Economic Development (2017), *The Italian legislation in support of innovative startups*;
- [11] Nishith Desai Associates (2016), *Start-ups: What you need to know*;
- [12] John R. Dearie (2017), *The Start-ups Slump: Can Tax Reform Help Revive Entrepreneurship?*